# BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

| BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 44/QĐ-BVHTTDL | *Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023* |

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022**

## BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 *(Các Phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Thủy**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

*(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ** | | | | | |
| **LĨNH VỰC VĂN HÓA** | | | | | |
| **Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ** | | | | | |
| 1 | Nghị định | Số 87-CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ | Về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng | Bãi bỏ bởi Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ | 30/12/2022 |
| 2 | Quyết định | Số 74/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ | Về việc tổ chức bắn pháo hoa nhân dịp Tết Nguyên đán, một số ngày kỷ niệm của đất | Bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số | 12/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | nước, của các địa phương và các ngày hội văn hóa, du lịch, thể thao | văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ | |
| 3 | Quyết định | Số 45/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2008 | Phê duyệt quy hoạch phát triển nghệ thuật biểu diễn đến năm 2010 | Bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ | 12/12/2022 |
| **Văn bản do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành** | | | | | |
| 4 | Quyết định | Số 05-VH/QĐ ngày 08 tháng 02 năm 1973 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa | Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp địa phương | Bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2021/TT-BVHTTDL ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 01/02/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Quyết định | Số 05/2002/QĐ-BVHTT ngày 08 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin | Về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc Bộ | Bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2021/TT-BVHTTDL ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 01/02/2022 |
| 6 | Hướng dẫn | Số 441/2002/HD-BVHTT ngày 28 tháng 01 năm 2002 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (số 1637 QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2001) về nội dung của các báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi | Quyết định số 1637/QĐ-TTg bị thay thế bởi Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hướng dẫn số 441/2002/HD-BVHTT hết hiệu | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | lực pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | |
| 7 | Hướng dẫn | Số 2915/2006/ HD-BVHTT ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin | Hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động ngành Văn hóa - Thông tin làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại | Bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2021/TT-BVHTTDL ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 01/02/2022 |
| 8 | Thông tư | Số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" | Bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2022/ QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh | 15/4/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Thông tư liên tịch | Số 02/2015/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện | Bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2022/ TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện | 15/8/2022 |
| 10 | Thông tư liên tịch | Số 09/2015/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa | Bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2021/ TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa | 05/02/2022 |
| 11 | Thông tư liên tịch | Số 10/2015/ TTLT-BVHTTDL- | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề | Bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2022/ TT-BVHTTDL | 15/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh | ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh | |
| 12 | Thông tư liên tịch | Số 06/2016/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở | Bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2022/ TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở | 25/8/2022 |
| 13 | Thông tư liên tịch | Số 07/2016/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật | Bãi bỏ bởi Thông tư số 09/2022/ TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao | 15/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật | |
| 14 | Thông tư | Số 33/2018/ TT- BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu | Bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2022/ TT-BVHTTDL ngày 04/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin | 01/10/2022 |
| **LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO** | | | | | |
| **Văn bản do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành** | | | | | |
| 15 | Thông tư liên tịch | Số 13/2014/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | Bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/ TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định | 10/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | | mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | |
| 16 | Thông tư liên tịch | Số 02/2015/ TTLT-BNV-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | Bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/ TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | 10/12/2022 |
| **LĨNH VỰC DU LỊCH** | | | | | |
| **Văn bản do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành** | | | | | |
| 17 | Thông tư | Số 26/2014/ TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn | Quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch | Bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/ TT-BVHTTDL ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao | 15/02/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | hóa, Thể thao và Du lịch | do ngành Du lịch quản lý, cấp phép | và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch | |
| **LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUNG** | | | | | |
| 18 | Thông tư | Số 25/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 15/02/2022 |
| **Tổng số (I): 18 văn bản** | | | | | |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022: Không có** | | | | | |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2022: Không có.**

**Phụ lục II**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

*(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN** | | | | | |
| **LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUNG** | | | | | |
| **Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ** | | | | | |
| 1 | Nghị định | Số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Khoản 2 Điều 2 | Bãi bỏ bởi Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ | 30/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nghị định | Số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo | Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 5 Điều 17 | Bãi bỏ bởi Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | 28/01/2022 |
| **Tổng số (I): 02 văn bản** | | | | | |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022: Không có** | | | | | |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2022: Không có.**

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |